MÔN HỌC:

TỔNG QUAN DU LỊCH

1.Thông tin về giảng viên

1.1. Giảng viên 1: Trần Hạnh Phương

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ; Giảng viên

- Địa điểm làm việc: Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2

- Địa chỉ liên hệ:Trần Hạnh Phương, Bộ môn Phương pháp dạy học Ngữ văn, khoa Ngữ văn, Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: 0985152963 Email: hanhphuong20@yahoo.com.vn

- Các hướng nghiên cứu chính : Văn hóa, văn học; Du lịch văn hóa

1.2. Giảng viên 2: Nguyễn Thị Nhung

- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân; Giảng viên

- Địa điểm làm việc: Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2

- Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Nhung, Bộ môn Phương pháp dạy học Ngữ văn, khoa Ngữ văn, Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: 0979312967 Email: nguyennhunghpu2@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính : Văn hóa; Du lịch văn hóa

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: **Tổng quan du lịch**

- Mã môn học: VN 402

- Số tín chỉ: 02

- Loại môn học:

+ Bắt buộc

+ Điều kiện tiên quyết: Đã học xong VN 401, VN402, VN403…

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 90 tiết

+ Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết

+Tự học, tự nghiên cứu, thực hành: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách môn học:

+ Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn

+ Khoa: Ngữ văn

3. Mục tiêu của môn học:

Kiến thức: Nắm được những tri thức tổng quan về hoạt động du lịch và khoa học du lịch; quá trình hình thành và phát triển của ngành du lịch thế giới và Việt Nam; các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch; mối quan hệ giữa du lịch và các lĩnh vực khác; thời vụ, đặc điểm và biện pháp khắc phục tính thời vụ du lịch; nhiệm vụ và vai trò của người làm du lịch…

Kỹ năng: Thu thập tài liệu phục vụ cho việc học môn Tổng quan Du lịch; Kỹ năng thuyết trình, phản biện; Biết cách vận dụng những tri thức nêu trên vào việc kết hợp kiến thức liên ngành cũng như thực hiện nghiệp vụ du lịch.

Các mục tiêu khác: Có thái độ học tập nghiêm túc;Có ý thức rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ tốt; Định hướng chuyên môn nghề nghiệp cho bản thân sinh viên

4. Nội dung chi tiết môn học:

Hình thức tổ chức	**Nội dung chính**	**Số tiết**	**Yêu cầu đối với sinh viên**	**Thời gian, địa điểm**
TÍN CHỈ 1		15		
Lý thuyết	**Chương 1: Khái niệm chung về du lịch** **1.1. Khái niệm Du lịch** 1.1.1. Những quan niệm về du lịch trong lịch sử 1.1.2. Thuật ngữ du lịch 1.1.3. Định nghĩa du lịch **1.2. Khách du lịch** 1.2.1. Định nghĩa 1.2.2. Tiêu chí xác định 1.2.3. Phân loại **1.3. Sản phẩm du lịch**	05	Đọc học liệu bắt buộc số 1,2,3.4;5 học liệu tham khảo 8,15,21 và nghe giảng	Ở lớp và ở nhà

	1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Cơ cấu của sản phẩm du lịch 1.3.3. Đặc trưng cơ bản **1.4. Dịch vụ du lịch** 1.4.1. Khái niệm 1.4.2. Đặc trưng cơ bản 1.4.3. Các nhân tố ảnh hưởng 1.4.4. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch			
	Chương 2: Quá trình hình thành, phát triển của du lịch thế giới và Việt Nam **2.1. Hoạt động du lịch thế giới** 2.1.1. Du lịch thời cổ đại 2.1.2. Du lịch thời trung đại 2.1.3. Du lịch thời cận đại 2.1.4. Du lịch thời hiện đại 2.1.5. Xu hướng phát triển du lịch thế giới	05	Đọc học liệu bắt buộc số 1,2,3.4;5 học liệu tham	Ở lớp và ở nhà

	2.2. Hoạt động du lịch ở Việt Nam 2.2.1. Các giai đoạn phát triển du lịch Việt Nam 2.2.1.1. Giai đoạn 1960 -1975 2.2.1.2. Giai đoạn 1976 – 1985 2.2.1.3. Giai đoạn 1986 – 1990 2.2.1.4. Giai đoạn 1991 đến nay 2.2.2. Hiện trạng du lịch Việt Nam 2.2.3. Định hướng phát triển du lịch đến 2020		khảo 8,15,21 và nghe giảng.	
	Chương 3: Nhu cầu, động cơ & các loại hình du lịch **3.1. Nhu cầu du lịch** 3.1.1. Khái niệm nhu cầu du lịch 3.1.2. Phân loại nhu cầu du lịch 3.1.3. Các chỉ tiêu phản ánh nhu cầu du lịch 3.1.4. Đặc điểm của nhu cầu du lịch 3.1.5. Các nhân tố quyết định nhu cầu du lịch	05	Đọc học liệu bắt buộc số 1,2,3;4 học liệu tham khảo 7,9,12,13,14 và nghe giảng.	Ở nhà và lớp học

	3.2. Động cơ du lịch 3.2.1. Khái niệm động cơ du lịch 3.2.2. Nhân tố hình thành động cơ du lịch 3.2.3. Các loại động cơ du lịch **3.3. Các loại hình du lịch** 3.3.1. Định nghĩa 3.3.2. Mục đích, ý nghĩa của việc phân loại các loại hình du lịch 3.3.3. Các loại hình du lịch 3.3.3.1. Phân loại theo phạm vi lãnh thổ 3.3.3.2. Phân loại theo môi trường tài nguyên 3.3.3.3. Phân loại theo đặc điểm kinh tế xã hội 3.3.3.4. Phân loại theo mục đích chuyến đi 3.3.3.5. Phân loại theo hình thức tổ chức 3.3.3.6. Phân loại theo phương tiện			

	vận chuyển 3.3.3.7. Phân loại theo loại hình cư trú 3.3.3.8. Phân loại theo độ dài chuyến đi			
TÍN CHỈ 2		15		
Lý thuyết	**Chương 4: Điều kiện phát triển du lịch** **4.1. Điều kiện chung** 4.1.1. An ninh chính trị, an toàn xã hội 4.1.2. Điều kiện về kinh tế 4.1.3. Chính sách phát triển du lịch **4.2. Điều kiện riêng** 4.2.1. Điều kiện xuất hiện khách du lịch 4.2.1.1. Điều kiện khách quan 4.2.1.2. Điều kiện chủ quan 4.2.2. Điều kiện về cung du lịch (khả năng cung ứng nhu cầu du	05	Đọc học liệu bắt buộc số 1, 2,3; học liệu tham khảo số 6,9,11,20. Nghe giảng.	Ở nhà và lớp học

	lịch) 4.2.2.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên 4.2.2.2. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn 4.2.2.3. Sự sẵn sàng đón tiếp và phục vụ du khách			
	Chương 5: Tính thời vụ trong du lịch **5.1. Khái niệm thời vụ du lịch** 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Các mùa vụ du lịch **5.2. Đặc điểm của tính thời vụ** **5.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính thời vụ** 5.3.1. Nhân tố tự nhiên 5.3.2. Nhân tố kinh tế - xã hội 5.3.3. Nhân tố mang tính tổ chức 5.3.4. Nhân tố khác **5.4. Ảnh hưởng của tính thời vụ**	05	Đọc học liệu bắt buộc số 1, 2,3; học liệu tham khảo số 8,9,14. Nghe giảng.	Ở nhà và lớp học

	đến hoạt động và kinh doanh du lịch 5.4.1. Đối với nhà kinh doanh du lịch: 5.4.2. Đối với khách du lịch 5.4.3. Đối với chính quyền, dân cư địa phương **5.5. Biện pháp hạn chế tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch** 5.5.1. Xác định khả năng kéo dài mùa vụ du lịch của một số loại hình du lịch 5.5.2. Đa dạng hóa các loại hình du lịch 5.5.3. Xác định các điều kiện cho mùa du lịch thứ hai 5.5.4. Khắc phục những bất lợi đối với chất lượng phục vụ			
	Chương 6: Mối tương tác giữa du lịch với các lĩnh vực khác **6.1. Du lịch và xã hội**	05	Đọc học liệu bắt buộc số 1, 2,3; học liệu tham khảo số 8,9,14. Nghe	Ở lớp và ở nhà

	6.1.1. Những ảnh hưởng của xã hội đến hoạt động du lịch 6.1.2. Những ảnh hưởng của du lịch đến xã hội **6.2. Du lịch và kinh tế** 6.2.1. Vai trò của nền kinh tế đối với sự phát triển du lịch 6.2.2. Những ảnh hưởng của du lịch đến nền kinh tế **6.3. Du lịch và văn hóa** 6.3.1. Ảnh hưởng của văn hóa đến du lịch 6.3.2. Tác động của du lịch đến văn hóa **6.4. Du lịch và môi trường** 6.4.1. Vai trò của môi trường đối với sự phát triển của du lịch 6.4.2. Tác động của du lịch đến môi trường **6.5. Du lịch và hòa bình, chính trị** 6.5.1. Ảnh hưởng của tình hình		giảng.	

	chính trị đến hoạt động du lịch 6.5.2. Ảnh hưởng của du lịch về mặt an ninh – chính trị **6.6. Vai trò nhiệm vụ của người làm du lịch** 6.6.1. Thỏa mãn tối đa nhu cầu chính đáng của du khách 6.6.2. Mang lại hiệu quả kinh tế một cách tối ưu 6.6.3. Góp phần bảo vệ được môi trường tự nhiên cũng như xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.			
Tự học, tự nghiên cứu	-- Tiêu chí xác định khách du lịch. - Phân tích những tác động của du lịch đối với các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường… - Xu hướng phát triển của du lịch trên thế giới và liên hệ đối với du lịch Việt Nam. - Các tổ chức du lịch trên thế giới và ở Việt Nam - Chiến lược phát triển du lịch Việt	60	Đọc, nghiên cứu học liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo	Thư viện, ở nhà

	Nam trong tương lai. - Những yêu cầu và những kĩ năng cần có đối với người làm du lịch.			

6. Học liệu:

4.1. Học liệu bắt buộc

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa, *Giáo trình Kinh tế Du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Trần Thị Mai, *Giáo trình Tổng quan du lịch*, Tổng cục du lịch.
3. Trần Thị Thúy Lan, *Giáo trình Tổng quan du lịch*, Sở GD & ĐT Hà Nội.
4. Luật Du lịch Việt Nam, 2005.
5. Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

4.2. Học liệu tham khảo

6. Trần Thúy Anh, *Giáo trình Du lịch văn hóa*, NXB GD Việt Nam
7. Trần Thị Thu Hà, *Giáo trình tâm lý học kinh doanh du lịch*, Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội.
8. Nguyễn Cường Hiền, *101 tình huống đối với hướng dẫn viên du lịch*, NXB Văn hóa dân tộc.
9. Đoàn Hương Lan, *Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội
10. Nguyễn Văn Lưu, *Thị trường du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
11. Nguyễn Văn Mạnh, *Giáo trình Maketing Du lịch*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
12. Trần Văn Mậu, *Cẩm nang hướng dẫn viên du lịch*, NXB Giáo dục.
13. Trần Ngọc Nam & Trần Huy Khang, *Marketing du lịch*, NXB TP Hồ Chí Minh..

14. Phạm Lê Trọng Nghĩa, Bài giảng *Tổng quan du lịch*, Trường Cao đẳng nghề du lịch Vũng Tàu
15. *Non nước Việt Nam*, Tổng Cục du lịch
16. Bùi Thanh Thủy, *Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, Trường ĐH Văn hóa Hà Nội.
17. Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên), *Địa lý du lịch Việt Nam*, NXB GD.
18. Đoàn Huyền Trang, *Lễ hội văn hóa và du lịch Việt Nam*, NXB Lao động.
19. Bùi Thị Hải Yến, *Quy hoạch du lịch*, NXB Giáo dục Việt Nam.
20. Bùi Thị Hải Yến, *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXB GD Việt Nam.

7.Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tín chỉ	**Tuần**	**Giảng viên lên lớp (30 tiết)**				**Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (60 tiết)**		***Tổng***
		Lý thuyết cơ bản (30t)	Bài tập, kiểm tra	Ôn tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Tín chỉ 1 (15 tiết)	*1.*	2				4		6
	2.	2				4		6
	3.	2				4		6
	4.	2				4		6
	5.	2				4		6
	6.	2				4		6
	7.	2				4		6

Tín chỉ 2 (15 tiết)	*8.*	2				4		6
	9.	2				4		6
	10.	2				4		6
	11.	2				4		6
	12.	2				4		6
	13.	2				4		6
	14.	2				4		6
	15.	2				4		6
Tổng cộng		30				60		90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

– Về điều kiện tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu (projector).

– Đối với học viên:

+ Tham gia đầy đủ việc học tập trên lớp (học lý thuyết, thảo luận).

+ Tập trung nghe giảng, có tinh thần xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận.

+ Thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc tự học, tự nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập về nhà.

+ Có ý thức cập nhật kiến thức liên quan tới môn học qua các phương tiện thông tin truyền thông: radio, TV, Internet…

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập (Tham gia học tập trên lớp chuyên cần, chuẩn bị bài tốt, tích cực tham gia xemina thảo luận, chịu khó tự học, tự nghiên cứu): trọng số 1/10

- KT giữa kỳ hoặc bài tập môn học trọng số 2/10;

- Thi hết môn trọng số 7/10.

Hà Nội ngày 21 tháng 9 năm 2012

GIẢNG VIÊN 1	**GIẢNG VIÊN 2**
Trần Hạnh Phương	**Nguyễn Thị Nhung**
TRƯỞNG BỘ MÔN	**TRƯỞNG KHOA**
Bùi Minh Đức	**Nguyễn Thị Kiều Anh**